

BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Name:

TEST 1

Class:

Look at the pictures and matching: (Nhìn hình và nối hình với từ sau cho thích hợp) (2d)

1. Pencil +

2. Notebook +

3. Classroom +

4. Lion +

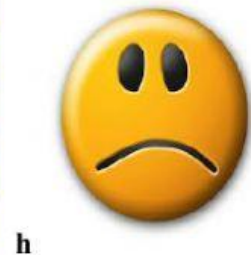
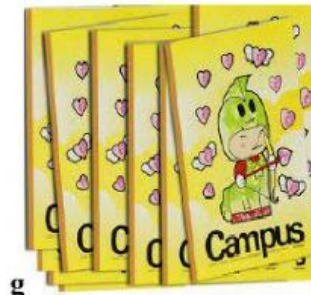


5. Climb +

6. Kick +

7. Happy +

8. Sad +



Fill in the blank: (Điền vào chỗ trống) (1.5d)

1. h _ ll _

2. goo _ a _ te _ no _ n

3. _ welv _

4. M _ n _ ay

5. fa _ h _ r

6. _ eac _ er

Complete the dialogue: (Hoàn thành bài đối thoại sau) (5d)

1. Mai: Hello, I _____. Mai. What _____ your _____?

Nam: Hello, _____. I _____ Nam.

_____ to _____ meet _____

Mai: Nice to _____ you, _____

2. Miss Hien: _____ morning, My _____ is Miss Hien.
Bao: Good _____ Hien. I _____ Bao
Nice _____ you.
Miss Hien: _____ to _____, too.

Translate into English: (Dịch sang tiếng Anh) (1.5d)

1. Con cá
2. Cục tẩy, gồm
3. Thứ Bảy
4. Đói bụng
5. Ném, vứt
6. Nhảy